

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khu đô thị Khang Mỹ Lộc, phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn của Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Toàn Thịnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét Văn bản số 3156/STNMT-CCBVMT ngày 08/11/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án Khu đô thị Khang Mỹ Lộc, phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn của Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Toàn Thịnh;*

*Xét nội dung Báo cáo ĐTM dự án Khu đô thị Khang Mỹ Lộc, phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 04/CV-TT ngày 27/2/2023 của Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Toàn Thịnh;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 187/TTr-STNMT ngày 28/3/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khu đô thị Khang Mỹ Lộc, phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Toàn Thịnh (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Chủ dự án có trách nhiệm phối hợp với UBND thị xã Hoài Nhơn và các đơn vị có liên quan trong việc bàn giao, thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường khi hình thành khu đô thị theo các nội dung đã được phê duyệt trong Báo cáo ĐTM.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ dự án;
- UBND thị xã Hoài Nhơn;
- UBND phường Tam Quan Bắc;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**CỦA DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ KHANG MỸ LỘC,**  
**PHƯỜNG TAM QUAN BẮC, THỊ XÃ HOÀI NHƠN**  
(Kèm theo Quyết định số           /QĐ-UBND ngày            /            /2023 của UBND tỉnh)

**1. Thông tin về dự án**

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Khu đô thị Khang Mỹ Lộc, phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn.

- Địa điểm thực hiện: phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Toàn Thịnh.

- Địa chỉ liên hệ: số 367 Phan Đình Phùng, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án

- Tổng diện tích: 15,968 ha.

- Quy mô: gồm 442 căn nhà (bao gồm: 352 căn nhà ở liền kề; 12 căn Biệt thự, 78 căn nhà ở kết hợp thương mại) và 32 nhà dân hiện trạng; quy mô dân số dự kiến 1.768 người.

- Cơ cấu sử dụng đất như sau:

Stt	Loại đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)
<b>1</b>	<b>Đất hiện trạng cải tạo</b>	<b>30.537,79</b>	<b>19,12</b>
1.1	Đất ở hiện trạng (32 hộ dân)	19.349,47	
1.2	Đất trụ sở khu phố Tân Thành 1	1.153,53	
1.3	Đất trường mầm non Tam Quan Bắc	3.780,36	
1.4	Đất giao thông định hướng mở rộng	5.853,85	
1.5	Đất tín ngưỡng (miếu thờ)	400,58	
<b>2</b>	<b>Đất quy hoạch khu ở mới</b>	<b>126.980,42</b>	<b>79,52</b>
2.1	442 căn (352 căn nhà ở liền kề, 12 căn Biệt thự, 78 căn nhà ở kết hợp thương mại)	45.915,23	28,75
2.2	Đất công trình công cộng	4.725,73	2,96
2.3	Đất cây xanh	19.718,30	12,35
2.4	Đất hạ tầng kỹ thuật	2.907,16	1,82
2.5	Đất giao thông	53.714,00	33,64
<b>3</b>	<b>Đất hành lang an toàn đường sắt</b>	<b>2.164,95</b>	<b>1,36</b>
	<b>Tổng</b>	<b>159.683,16</b>	<b>100,00</b>

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình chính của Dự án: xây dựng thô 352 căn nhà ở liền kề 352, 12 căn Biệt thự, 78 căn nhà ở kết hợp thương mại.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ của Dự án: San nền mặt bằng; hệ thống đường giao thông; hệ thống cấp điện, cấp nước.

1.3.3. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường:

- Hệ thống thu gom nước thải, hệ thống thoát nước mưa, cây xanh.
- Hệ thống xử lý nước thải công suất 199 m<sup>3</sup>/ngày. đêm.

1.3.4. Các hạng mục, hoạt động không thuộc phạm vi Báo cáo đánh giá tác động môi trường

Hoạt động khai thác vật liệu san nền, vật liệu thi công phục vụ Dự án.

#### **1.4. Yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 9,03 ha.

### **2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường**

- Hoạt động san lấp mặt bằng: phát sinh bụi, chất thải rắn và khí thải từ các thiết bị thi công, vận chuyển.

- Hoạt động thi công xây dựng: phát sinh nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất; nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại; bụi và khí thải từ các thiết bị thi công, nguy cơ hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu.

- Hoạt động sinh hoạt của người dân trong khu đô thị phát sinh chất thải sinh hoạt (nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt,...).

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án**

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh với lưu lượng khoảng 1,44 m<sup>3</sup>/ngày (trong giai đoạn thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật) và khoảng 2,16 m<sup>3</sup>/ngày (trong giai đoạn thi công xây dựng nhà thô). Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>), COD, các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh,...

- Nước thải xây dựng từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị thi công phát sinh với lưu lượng khoảng 1,0 - 1,5m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng, đất, cát,...

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất trên công trường thi công. Thành phần chủ yếu là đất, cát, chất rắn lơ lửng,...

#### b) Giai đoạn hoạt động

Nước thải sinh hoạt của các hộ dân phát sinh với lưu lượng khoảng 181 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>), COD, các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh,...

### 3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

#### a) Giai đoạn thi công, xây dựng

Bụi từ quá trình đào đắp, san gạt mặt bằng; quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; quá trình thi công xây dựng; khí thải từ máy móc, thiết bị thi công. Thành phần chủ yếu là bụi, CO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, VOC,...

#### b) Giai đoạn hoạt động

Mùi hôi từ hệ thống xử lý nước thải do quá trình phân hủy các chất hữu cơ có trong nước thải tạo ra khí NH<sub>3</sub>, H<sub>2</sub>S, Mercaptane,...

### 3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

#### 3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

##### a) Giai đoạn thi công, xây dựng

Chất thải rắn từ hoạt động thi công các hạng mục công trình phát sinh với khối lượng khoảng 478 kg/ngày (trong giai đoạn thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật) và khoảng 798 kg/ngày (trong giai đoạn thi công xây dựng nhà thô). Thành phần chủ yếu là bao bì đựng xi măng, ni lông, gỗ thừa, ống nhựa hư hỏng,...

- Đất bóc hữu cơ, thực bì phát sinh với khối lượng khoảng 9.305 m<sup>3</sup>. Thành phần chủ yếu là đất, sét, bùn.

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh với khối lượng khoảng 16 kg/ngày (trong giai đoạn thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật) và khoảng 24 kg/ngày (trong giai đoạn thi công xây dựng nhà thô). Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bao bì ni lông, vỏ trái cây,...

##### b) Giai đoạn hoạt động

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh với khối lượng khoảng 1.517 kg/ngày.

#### 3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại phát sinh với khối lượng phát sinh khoảng 22 kg (trong giai đoạn thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật) và khoảng 27 kg (trong giai đoạn thi công xây dựng nhà thô). Thành phần chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang thải, giẻ lau nhiễm dầu mỡ thải, các loại dầu mỡ thải, que hàn, cặn sơn,...

### 3.3. Tiếng ồn và độ rung

Hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp; các máy móc, thiết bị thi công như máy đào, máy đầm, máy ủi; hoạt động san lấp mặt bằng, đường giao thông phát sinh tiếng ồn, ảnh hưởng đến công nhân, người dân sinh sống lân cận khu vực Dự án và dọc theo tuyến đường vận chuyển,...

### 3.4. Các tác động khác

- Tác động đến giao thông của khu vực: gây ùn tắc, tai nạn giao thông, hư hỏng các tuyến đường,...

- Hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa tác động đến sinh kế của người dân; việc thoát nước mưa khu vực dự án và lân cận.

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất an ninh, trật tự xã hội khu vực dự án và lân cận.

## 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

### 4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

#### 4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

##### a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: bố trí 02 nhà vệ sinh di động bằng vật liệu composite; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, xử lý.

- Nước mưa chảy tràn lẫn bùn, đất: tạo các mương thoát nước tạm thời để dẫn dòng đảm bảo thoát nước nhanh, không gây ngập úng cục bộ.

- Nước thải xây dựng: được thu gom, lắng cặn và tái sử dụng cho quá trình xây dựng, phần dư được thu gom lắng cặn trước khi thải ra môi trường.

##### b) Giai đoạn hoạt động

- Nước mưa chảy tràn: Bố trí tuyến ống D600, D800, D1000, D1200mm, D1500 và các hố ga dọc theo các tuyến đường nội bộ để thu gom nước mưa của dự án thoát ra mương thoát nước hiện trạng phía Nam dự án tại vị trí cống hộp trên đường Nguyễn Chí Thanh.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Giai đoạn hạ tầng thu gom, thoát nước thải khu vực chưa được xây dựng: Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 03 ngăn tại các hộ dân, sau đó được thu gom vào tuyến ống chính bằng ống HDPE có đường kính D200, D300 bố trí dọc tuyến đường giao thông nội bộ dẫn về hệ thống xử lý nước thải có công suất 199 m<sup>3</sup>/ngày (xây dựng khép kín; có bố trí tháp hấp phụ mùi bằng than hoạt tính) đặt tại khu vực phía Nam dự án, xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột B, K = 1,0 trước khi cho thoát ra mương thoát nước hiện trạng phía Nam dự án.

Sơ đồ công nghệ của hệ thống xử lý nước thải: Nước thải sinh hoạt (sau xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 03 ngăn tại các hộ dân) → Bể thu gom → Bể tách dầu mỡ → Bể điều hòa → Bể sinh học thiếu khí Anoxic → Bể sinh học hiếu khí

MBBR → Bể Aerotank → Bể lắng → Bể khử trùng → Mương tiêu thoát nước phía Nam dự án.

+ Giai đoạn khi hạ tầng thoát nước thải trong khu vực được xây dựng (theo Quy hoạch chung xây dựng đô thị Hoài Nhơn): Nước thải sinh hoạt của dự án sẽ được thu gom, đầu nối vào tuyến ống thu gom nước thải chung theo quy hoạch tại vị trí giao nhau đường ĐD3 và đường Nguyễn Chí Thanh, để dẫn về Trạm xử lý nước thải số 3 tại phường Tam Quan Bắc, xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi xả thải ra môi trường. Khi đó, hệ thống xử lý nước thải được chuyển công năng thành trạm bơm nước thải.

#### 4.1.2. Đối với bụi, khí thải

##### a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Các xe vận chuyển đất đắp, nguyên vật liệu được phủ bạt kín thùng xe, không để rơi vãi.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công.

- Che chắn các bãi tập kết vật liệu, bố trí ở cuối hướng gió và hạn chế chiều cao lưu chứa dưới 2 m.

- Phun nước tưới đường thường xuyên trên công trường xây dựng với tần suất 2 lần/ngày.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

##### b) Giai đoạn hoạt động

- Bố trí 01 tháp hấp phụ dùng vật liệu than hoạt tính để hấp phụ khí từ hệ thống xử lý nước thải (thu gom mùi hôi thông qua các ống thoát khí từ các bể: thu gom, điều hòa, sinh học thiếu khí Anoxic, sinh học thiếu khí Anoxic, sinh học hiếu khí MBBR, sinh học hiếu khí Aerotank).

- Trồng dải cây xanh cách ly xung quanh hệ thống xử lý nước thải với bề rộng 10 m.

#### 4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

##### a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Đất bóc phong hóa được vận chuyển san lấp tại vị trí quy hoạch cây xanh của dự án.

- Chất thải rắn từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng và hoạt động thi công các hạng mục công trình được thu gom, xử lý theo đúng quy định.

- Bố trí các thùng thu gom rác sinh hoạt có nắp đậy kín tại lán trại, khu nghỉ ngơi, ăn uống của công nhân.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường theo quy định.

#### b) Giai đoạn hoạt động

- Người dân thu gom và lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt trong các thiết bị chứa chuyên dụng và chuyển giao cho đơn vị thu gom tại địa phương.

- Bố trí 25 thùng chứa chất thải rắn có thể tích 120 lít dọc đường nội bộ của khu đô thị.

- Bố trí khu vực tập kết phương tiện, dụng cụ thu gom rác thải sinh hoạt với diện tích khoảng 10 m<sup>2</sup> tại khu vực quy hoạch cây xanh phía Nam đường ĐN1.

#### 4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Giai đoạn thi công, xây dựng: bố trí các thùng chứa chất thải nguy hại tại khu vực lán trại, có dán nhãn nhận biết theo quy định. Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

#### 4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa kịp thời máy móc, thiết bị hư hỏng. Không sử dụng đồng thời nhiều thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn.

- Giảm tần suất hoạt động của các thiết bị, phương tiện vận tải vào các giờ nghỉ trưa và ban đêm. Không hoạt động các thiết bị gây tiếng ồn lớn vào thời điểm nghỉ ngơi (từ 18h00 hôm trước tới 6h00 sáng hôm sau; từ 11h30 tới 13h30).

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

#### 4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

##### 4.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất

Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

##### 4.4.2. Biện pháp giảm thiểu tác động tới hoạt động giao thông

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng giao thông trong quá trình thi công.

- Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông và người dân xung quanh được biết.

##### 4.4.3. Biện pháp giảm thiểu tác động do tập trung công nhân

- Sử dụng lao động tại địa phương.



- Xây dựng nội quy công trường, kết hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng để quản lý công nhân nhập cư.

#### 4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

##### 4.5.1. Phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố cháy, nổ

- Ban hành và phổ biến công khai nội quy phòng cháy, chữa cháy trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành.

- Bố trí các thiết bị chữa cháy cục bộ tại công trường. Tại các vị trí dễ xảy ra cháy lắp đặt biển báo cấm lửa và các thiết bị chữa cháy và thiết bị báo động, đảm bảo khi xảy ra cháy kịp thời phát hiện để ứng phó.

- Tuân thủ thiết kế tổng mặt bằng được phê duyệt. Không để các vật tư, vật liệu và các chướng ngại vật cản trở đường giao thông, đường thoát hiểm, lối ra vào chữa cháy.

##### 4.5.2. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động

- Xây dựng các nội quy về an toàn lao động khi lập tiến độ thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án. Tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập phương án tổ chức thi công, vận hành máy móc thiết bị.

- Trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân.

##### 4.5.3. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố trượt, sụt, lở, lún đất, ngập úng

- Trong quá trình thi công san nền dự án, ưu tiên thi công hệ thống thoát nước mưa của dự án để đảm bảo việc thoát nước cho toàn bộ dự án, không gây ngập úng.

- Tạo các mương, rãnh thoát nước tạm thời khu vực tiếp giáp khu dân cư hiện trạng để tiêu thoát nước cho khu vực dân cư hiện trạng này thoát ra công hộp 3x3(m) hiện trạng trên đường Nguyễn Chí Thanh.

- Thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các công rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không gây ngập úng.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của trong giai đoạn thi công, xây dựng**

### 5.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, bụi.

- Vị trí giám sát:

+ Tại khu vực phía Đông Bắc dự án, đoạn gần khu dân cư hiện trạng, trường mầm non (KK1), tọa độ: (1611932; 585962).

+ Tại khu vực phía Tây Nam dự án, đoạn gần khu dân cư hiện trạng, trường THCS (KK2), tọa độ: (1611689; 585702).

- Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần.
- Tiêu chuẩn, quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

## 5.2. Giám sát chất thải rắn

- Giám sát việc thu gom chất thải rắn và chất thải rắn nguy hại: Khối lượng phát sinh, thành phần phát sinh, quá trình thu gom và lưu giữ.

- Quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại theo các quy định hiện hành tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định về quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại có hiệu lực tại thời điểm giám sát.

## 6. Các yêu cầu khác có liên quan đến môi trường

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp, đảm bảo không làm hư hỏng hệ thống đường giao thông khu vực và hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, hoạt động giao thông và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung phát sinh bởi Dự án, đảm bảo môi trường xung quanh khu vực Dự án trong các giai đoạn của Dự án luôn đáp ứng tiêu chuẩn tại QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện hành khác về bảo vệ môi trường.